

Số 1279/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Về việc mở lớp bồi dưỡng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ “Điều lệ Trường Đại học” được ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của Trường năm 2015;

Xét nhu cầu công tác và năng lực cán bộ;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mở lớp bồi dưỡng “**Kỹ thuật dạy học trong đào tạo theo học chế tín chỉ**” tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất gồm các học viên có tên trong danh sách kèm theo;

Thời gian học từ ngày 17/10 đến ngày 18/10/2015;

Kinh phí lớp học lấy từ nguồn kinh phí đào tạo lại năm 2015.

Điều 2. Giao cho phòng Tổ chức Cán bộ lập kế hoạch, theo dõi lớp học, bố trí lịch học, làm thủ tục và thanh toán các khoản chi phí cho lớp học.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ, Trưởng phòng Tài vụ, Trưởng các đơn vị có liên quan và các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3.

- Lưu: TCCB, HCTH.



PGS.TS Lê Hải An

**DANH SÁCH CÁN BỘ LỚP BỒI DƯỠNG KỸ THUẬT DẠY HỌC TRONG ĐÀO TẠO
THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ ĐỢT 5**

(Kèm theo Quyết định số: ~~1279~~ 1279/QĐ-MDC ngày 15 tháng 10 năm 2015)

STT	Họ và Tên	Đơn vị	
		Bộ môn	Khoa
1	Phan Mạnh Tiến	Bm Mạng máy tính	K. Công nghệ thông tin
2	Đào Thị Hồng Thắm	Phòng TN Địa tin học	K. Công nghệ thông tin
3	Nguyễn Thị Mai Dung	Bm Tin học Trắc địa	K. Công nghệ thông tin
4	Trần Hữu Kiên	Bm Khoan khai thác	K. Dầu khí
5	Trần Ngọc Tuấn	Bm Lọc - Hóa dầu	K. Dầu khí
6	Phạm Ngọc Kiên	Bm Địa vật lý	K. Dầu khí
7	Trần Quang Trung	Bm Địa vật lý	K. Dầu khí
8	Trần Văn Hữu	Bm Địa vật lý	K. Dầu khí
9	Nguyễn Ánh Dương	Bm Tự động hóa	K. Cơ - Điện
10	Lê Quang Thịnh	Bm Kỹ thuật cơ khí	K. Cơ - Điện
11	Nguyễn Sơn Tùng	Bm Kỹ thuật cơ khí	K. Cơ - Điện
12	Trương Đình Loan	Xưởng Cơ điện	K. Cơ - Điện
13	Đặng Viết Khuê	Xưởng Cơ điện	K. Cơ - Điện
14	Hà Văn Thủy	Xưởng Cơ điện	K. Cơ - Điện
15	Chu Mạnh Cường	Xưởng Cơ điện	K. Cơ - Điện
16	Lê Thị Hồng Diệp	Xưởng Cơ điện	K. Cơ - Điện
17	Đoàn Văn Giáp	Bm Máy và Thiết bị mỏ	K. Cơ - Điện
18	Phạm Văn Tiến	Bm Máy và Thiết bị mỏ	K. Cơ - Điện
19	Đặng Vũ Đình	Bm Máy và Thiết bị mỏ	K. Cơ - Điện
20	Trần Bá Trung	Bm Máy và Thiết bị mỏ	K. Cơ - Điện
21	Vũ Ngọc Trà	Bm Máy và Thiết bị mỏ	K. Cơ - Điện
22	Trần Viết Linh	Bm Máy và Thiết bị mỏ	K. Cơ - Điện
23	Nguyễn Thế Hoàng	Bm Máy và Thiết bị mỏ	K. Cơ - Điện
24	Nguyễn Khắc Lĩnh	Bm Máy và Thiết bị mỏ	K. Cơ - Điện
25	Nguyễn Hanh Tiến	Bm Điện khí hóa	K. Cơ - Điện
26	Ngô Thanh Tuấn	Bm Điện khí hóa	K. Cơ - Điện
27	Bùi Thị Thu Hiền	Bm Điện khí hóa	K. Cơ - Điện
28	Nguyễn Xuân Nhí	Bm Điện khí hóa	K. Cơ - Điện
29	Nguyễn Trường Giang	Bm Kỹ thuật Điện – Điện tử	K. Cơ - Điện
30	Lê Minh Hiếu	Bm Địa chất	K. Địa chất
31	Vũ Anh Đạo	Bm Địa chất	K. Địa chất
32	Phan Văn Bình	Bm Địa chất biển	K. Địa chất
33	Nguyễn Ngọc Dũng	Bm Địa chất công trình	K. Địa chất
~~34~~	Phan Viết Sơn	Bm Tìm kiếm thăm dò	K. Địa chất
35	Nguyễn Thị Kim Thanh	Bm Trắc địa công trình	K. Trắc địa - BD & QLĐĐ
36	Trần Thùy Linh	Bm Trắc địa công trình	K. Trắc địa - BD & QLĐĐ

37	Trần Thị Thu Trang	Bm Trắc địa cao cấp	K.Trắc địa - BD & QLDD
38	Trần Thanh Hà	Bm Đo ảnh và viễn thám	K.Trắc địa - BD & QLDD
39	Phạm Hà Thái	Bm Đo ảnh và viễn thám	K.Trắc địa - BD & QLDD
40	Trương Minh Hùng	Bm Trắc địa phổ thông và sai s	K.Trắc địa - BD & QLDD
41	Nguyễn Danh Đức	Bm Bản đồ	K.Trắc địa - BD & QLDD
42	Đào Thị Tuyết	Bm Pháp luật	K.Lý luận chính trị
43	Phan Minh Quang	Bm Kế toán doanh nghiệp	K.Kinh tế - QTKD
44	Nguyễn Thục Anh	Bm Kế toán doanh nghiệp	K.Kinh tế - QTKD
45	Lê Thị Thu Hương	Bm QTDN Mở	K.Kinh tế - QTKD
46	Nguyễn Văn Thương	Bm QTDN Mở	K.Kinh tế - QTKD
47	Kim Mạnh Tuấn	Bm QTDN Địa chất - Dầu khí	K.Kinh tế - QTKD
48	Trần Văn Độ	K.Giáo dục quốc phòng	K.Giáo dục quốc phòng
49	Vũ Quang Hay	K.Giáo dục quốc phòng	K.Giáo dục quốc phòng
50	Nguyễn Văn Phong	K.Giáo dục quốc phòng	K.Giáo dục quốc phòng
51	Trần Thanh Hanh	K.Giáo dục quốc phòng	K.Giáo dục quốc phòng
52	Hoàng Xuân Trường	K.Giáo dục quốc phòng	K.Giáo dục quốc phòng
53	Vũ Thanh Hà	K.Giáo dục quốc phòng	K.Giáo dục quốc phòng
54	Trần Quang Hiếu	Bm Khai thác lộ thiên	K.Mỏ
55	Phạm Văn Việt	Bm Khai thác lộ thiên	K.Mỏ
56	Lê Quý Thảo	Bm Khai thác lộ thiên	K.Mỏ
57	Lê Thị Minh Hạnh	Bm Khai thác lộ thiên	K.Mỏ
58	Đinh Thị Thu Hà	Bm Sức bền vật liệu	K.Mỏ
59	Nguyễn Nam Hòa	Bm Sức bền vật liệu	K.Mỏ
60	Đặng Phương Thảo	Bm Khai thác hầm lò	K.Mỏ
61	Trần Văn Đước	Bm Tuyển khoáng	K.Mỏ
62	Phạm Thị Nhung	Bm Tuyển khoáng	K.Mỏ
63	Hoàng Ngự Huân	Bm Toán	K.Khoa học cơ bản
64	Nguyễn Thùy Linh	Bm Toán	K.Khoa học cơ bản
65	Võ Thị Hạnh	Bm Hóa	K.Khoa học cơ bản
66	Nguyễn Thu Hà	Bm Hóa	K.Khoa học cơ bản
67	Nguyễn Thị Kim Thoa	Bm Hóa	K.Khoa học cơ bản
68	Phạm Tiến Dũng	Bm Hóa	K.Khoa học cơ bản
69	Nguyễn Thị Cúc	Bm Ngoại ngữ	K.Khoa học cơ bản
70	Nguyễn Thị Thu Phúc	Bm Ngoại ngữ	K.Khoa học cơ bản
71	Phạm Thị Mai Anh	Bm Hình họa	K.Khoa học cơ bản
72	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	Bm Ngoại ngữ	K.Khoa học cơ bản

Danh sách này có 72 người

Số 544 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 3 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc mở lớp bồi dưỡng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của Trường năm 2016;

Xét nhu cầu công tác và năng lực cán bộ;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mở lớp bồi dưỡng “**Nghệ vụ sư phạm**” tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất gồm các học viên có tên trong danh sách kèm theo. Thời gian học từ ngày 05/6/2016 đến ngày 28/6/2016. Kinh phí do học viên tự túc.

Điều 2. Giao cho phòng Tổ chức Cán bộ lập kế hoạch, theo dõi lớp học, bố trí lịch học, làm thủ tục và thanh toán các khoản chi phí cho lớp học.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ, Trưởng phòng Tài vụ, Trưởng các đơn vị có liên quan và các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: *[Chữ ký]*
- Các PHT (để p/h chỉ đạo);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: HCTH, TCCB(Hàng).



PGS.TS Lê Hải An

DANH SÁCH LỚP NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM
(Kèm theo Quyết định số 644 /MĐC-TCCB ngày 3 tháng 6 năm 2016)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đơn vị quản lý	Nơi sinh
1	Dư Thị Xuân Thảo	26/01/1965	Bộ môn Vật lý	Hà Nội
2	Hồ Quỳnh Anh	22/05/1975	Bộ môn Vật lý	Nghệ An
3	Nguyễn Thị Diệu Thu	15/09/1975	Bộ môn Vật lý	Hà Nội
4	Lê Đắc Tuyên	07/01/1978	Bộ môn Vật lý	Hà Nội
5	Phạm Thị Trang	25/02/1978	Bộ môn Vật lý	Thái Bình
6	Đỗ Thị Hồng Hải	21/11/1980	Bộ môn Vật lý	Hải Phòng
7	Tổng Bá Tuấn	20/8/1980	Bộ môn Vật lý	Hà Nội
8	Vũ Kim Thư	27/02/1976	Bộ môn Hóa	Hà Nội
9	Lê Thị Vinh	15/05/1976	Bộ môn Hóa	Hà Nam
10	Nguyễn Đình Độ	15/02/1977	Bộ môn Hóa	Bắc Ninh
11	Lê Thị Phương Thảo	03/11/1978	Bộ môn Hóa	Vĩnh Phúc
12	Nguyễn Thị Thu Hiền	11/08/1979	Bộ môn Hóa	Nam Định
13	Vũ Duy Thịnh	12/10/1979	Bộ môn Hóa	Thái Bình
14	Phạm Tiến Dũng	26/02/1980	Bộ môn Hóa	Quảng Ninh
15	Công Tiến Dũng	24/05/1981	Bộ môn Hóa	Hà Nội
16	Nguyễn Việt Hùng	10/12/1982	Bộ môn Hóa	Thanh Hoá
17	Nguyễn Thị Kim Thoa	23/10/1985	Bộ môn Hóa	Quảng Ninh
18	Trương Thị Thanh Thủy	23/12/1973	Bộ môn Ngoại ngữ	Hải Phòng
19	Đặng Thanh Mai	22/05/1975	Bộ môn Ngoại ngữ	Thanh Hoá
20	Nguyễn Hồng Vân	18/08/1975	Bộ môn Ngoại ngữ	Thái Nguyên
21	Lê Thị Thuý Hà	16/01/1976	Bộ môn Ngoại ngữ	Hà Nội
22	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	09/09/1976	Bộ môn Ngoại ngữ	Phú Thọ
23	Dương Thuý Hường	25/11/1977	Bộ môn Ngoại ngữ	Thái Nguyên
24	Nguyễn Thị Thảo	02/09/1978	Bộ môn Ngoại ngữ	Hà Nội
25	Nguyễn Ánh Hoa	05/11/1985	Bộ môn Ngoại ngữ	Hà Nội
26	Nguyễn Thị Mai Hương	01/11/1986	Bộ môn Ngoại ngữ	Phú Thọ
27	Trịnh Thị Vân	04/11/1986	Bộ môn Ngoại ngữ	Ninh Bình
28	Vũ Thanh Tâm	01/12/1981	Bộ môn Ngoại ngữ	Thanh Hoá
29	Vũ Hữu Tuyên	02/11/1973	Bộ môn Hình họa	Hải Dương
30	Hoàng Văn Tài	21/8/1979	Bộ môn Hình họa	Nam Định
31	Thái Việt Hưng	23/03/1976	Bộ môn Giáo dục thể chất	Hà Nội
32	Hoàng Ngự Huân	16/07/1984	Bộ môn Toán	Hà Nam
33	Phạm Ngọc Anh	29/06/1983	Bộ môn Toán	Nam Định
34	Lê Bích Phượng	17/9/1984	Bộ môn Toán	Phú Thọ
35	Lê Ngọc Ánh	04/03/1977	Bộ môn Địa chất dầu	Hà Nội
36	Lê Quang Duyệt	20/10/1980	Bộ môn Khoan - Khai thác	Thanh Hoá
37	Vũ Thiết Thạch	09/09/1971	Bộ môn Khoan - Khai thác	Thanh Hóa
38	Nguyễn Trần Tuấn	27/03/1979	Bộ môn Khoan - Khai thác	Hà Nội
39	Nguyễn Bách Thảo	08/11/1980	Bộ môn Địa chất Thủy văn	Thái Nguyên
40	Bùi Thanh Bình	28/8/1985	Bm Khoan - Khai thác	Hải Dương
41	Vũ Văn Toàn	17/12/1976	Bộ môn Lọc hóa dầu	Nam Định
42	Nguyễn Thị Linh	05/05/1976	Bộ môn Lọc hóa dầu	Quảng Ninh
43	Trần Thùy Dương	17/02/1962	Bộ môn Địa chính	Hà Nội

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đơn vị quản lý	Nơi sinh
44	Nguyễn Thế Công	28/11/1976	Bộ môn Địa chính	Nghệ An
45	Đinh Thị Lệ Hà	29/01/1977	Bộ môn Trắc địa CT	Hải Phòng
46	Phạm Quốc Khánh	02/09/1978	Bộ môn Trắc địa CT	Lào Cai
47	Nguyễn Văn Trung	19/08/1977	Bộ môn Đo ảnh và VT	Nghệ An
48	Trần Trung Anh	25/10/1978	Bộ môn Đo ảnh và VT	Bắc Ninh
49	Trần Thanh Hà	03/03/1981	Bộ môn Đo ảnh và VT	Nam Định
50	Lê Thanh Nghị	25/12/1987	Bộ môn Đo ảnh và VT	Thái Bình
51	Phạm Hà Thái	11/07/1981	Bộ môn Đo ảnh và VT	Hà Nội
52	Lê Thu Trang	14/11/1982	Bộ môn Đo ảnh và VT	Hà Nội
53	Đỗ Thị Phương Thảo	27/03/1978	Bộ môn Bản đồ	Hà Nội
54	Trần Quỳnh An	25/04/1980	Bộ môn Bản đồ	Vĩnh Phúc
55	Lê Thị Thu Hà	30/04/1978	Bộ môn Trắc địa Mỏ	Quảng Ninh
56	Võ Ngọc Dũng	2/2/1979	Bộ môn Trắc địa Mỏ	Nghệ An
57	Nguyễn Thi Phương	17/08/1978	Bộ môn NLCN Mác - LN	Thanh Hoá
58	Nguyễn Thị Thuý Hà	25/01/1978	Bộ môn ĐLCM của Đảng CSVN	Thái Nguyên
59	Nguyễn Thị Kim Dung	03/09/1978	Bộ môn Tư tưởng HCM	Thái Nguyên
60	Trần Thị Phúc An	02/12/1979	Bộ môn Tư tưởng HCM	Ninh Bình
61	Đỗ Thị Vân Hà	26/05/1984	Bộ môn Tư tưởng HCM	Hà Nội
62	Đào Đình Thuần	09/12/1964	Bộ môn Kỹ thuật MT	Hải Dương
63	Nguyễn Viết Thắng	19/11/1978	Bộ môn Sức bền vật liệu	Thanh Hóa
64	Phạm Tuấn Long	20/12/1980	Bộ môn Sức bền vật liệu	Hà Nội
65	Đỗ Ngọc Tú	17/09/1980	Bộ môn Sức bền vật liệu	Hung Yên
66	Bùi Thị Thuyết	14/11/1983	Bộ môn Sức bền vật liệu	Thái Bình
67	Trần Trung Thành	16/02/1980	Bộ môn Sức bền vật liệu	Hải Dương
68	Trần Quang Hiếu	23/09/1980	Bộ môn Khai thác lộ thiên	Hà Nội
69	Nguyễn Anh Tuấn	08/01/1980	Bộ môn Khai thác lộ thiên	Hà Nội
70	Đỗ Anh Sơn	29/12/1979	Bộ môn Khai thác hầm lò	Hà Nội
71	Nguyễn Phi Hùng	18/3/1982	Bộ môn Khai thác hầm lò	Quảng Ninh
72	Phạm Đức Hưng	22/02/1981	Bộ môn Khai thác hầm lò	Thái Bình
73	Đào Văn Chi	02/05/1981	Bộ môn Khai thác hầm lò	Hung Yên
74	Đặng Trung Thành	08/10/1979	Bộ môn XDCT ngầm và Mỏ	Thái Nguyên
75	Đào Viết Đoàn	24/05/1980	Bộ môn XDCT ngầm và Mỏ	Hải Dương
76	Trần Tuấn Minh	05/12/1980	Bộ môn XDCT ngầm và Mỏ	Bắc Giang
77	Ngô Thanh Tuấn	15/07/1980	Bộ môn Điện khí hóa XN	Bình Định
78	Phạm Trung Sơn	02/08/1980	Bộ môn Điện khí hóa XN	Thái Bình
79	Nguyễn Duy Tuấn	20/01/1985	Bộ môn Điện khí hóa XN	Hải Dương
80	Phạm Thị Thanh Loan	01/01/1981	Bộ môn TĐH XN Mỏ và DK	Thái Bình
81	Nguyễn Thạc Khánh	07/01/1972	Bộ môn Kỹ thuật Điện - ĐT	Hà Nội
82	Đặng Văn Chí	02/07/1972	Bộ môn TĐH XN Mỏ và DK	Hải Dương
83	Khổng Cao Phong	10/04/1978	Bộ môn TĐH XN Mỏ và DK	Hà Nội
84	Dương Thị Hiền Thanh	22/05/1978	Bộ môn Tin học Kinh tế	Nam Định
85	Lê Quang Cường	14/2/1974	Bộ môn Tin học Mỏ	Thanh Hóa
86	Phạm Thị Nguyệt	05/08/1979	Bộ môn Tin học Kinh tế	Thanh Hoá
87	Phan Thị Thuý Linh	12/02/1982	Bộ môn QTDN Mỏ	Hà Tĩnh
88	Đặng Thị Hải Yến	20/8/1966	Sở tài nguyên và MT tỉnh QN	Thái Bình
89	Đỗ Hoài Linh	12/4/1982	Trường ĐH Kinh tế QĐ	Hà Nội
90	Trần Xuân Trường	20/9/1978	Trường ĐH Tài Nguyên MT	Nam Định
91	Phan Tự Hường	15/12/1974	Trường ĐH Kiến Trúc Hà Nội	Bắc Ninh

Số: **1140** /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày **25** tháng **8** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc mở lớp bồi dưỡng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 772/QĐ-MĐC ngày 24/6/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của Trường năm 2017;

Xét đề nghị của Trường phòng Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mở lớp bồi dưỡng “**Nghệp vụ sư phạm**” tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất gồm các học viên có tên trong danh sách kèm theo. Kinh phí do học viên tự túc.

Điều 2. Giao cho phòng Tổ chức Cán bộ lập kế hoạch, theo dõi lớp học, bố trí lịch học, làm thủ tục và thanh toán các khoản chi phí cho lớp học.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ, Trưởng phòng Tài vụ, Trưởng các đơn vị có liên quan và các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các PHT (để p/h chỉ đạo);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: HCTH, TCCB₍₀₁₎.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
MỎ ĐỊA CHẤT
PGS.TS Lê Hải An

DANH SÁCH LỚP BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM 9/2017
(Kèm theo Quyết định số **1140** /QĐ-MĐC ngày **25** tháng **8** năm 2017)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đơn vị quản lý	Nơi sinh	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Khoát	23/08/1976	Bộ môn Tự động hóa XN Mỏ và DK	Hà Nội	
2	Thái Hải Âu	27/05/1980	Bộ môn Tự động hóa XN Mỏ và DK	Hà Nội	
3	Nguyễn Xuân Nhi	10/06/1991	Bộ môn Điện khí hóa xí nghiệp	Vĩnh phúc	
4	Đoàn Văn Giáp	13/05/1962	Bộ môn Máy và Thiết bị Công nghiệp	Vĩnh phúc	
5	Phạm Văn Tiến	09/08/1973	Bộ môn Máy và Thiết bị Công nghiệp	Hải Dương	
6	Nguyễn Văn Xô	03/10/1980	Bộ môn Máy và Thiết bị Công nghiệp	Thái Bình	
7	Vũ Ngọc Trà	15/07/1986	Bộ môn Máy và Thiết bị Công nghiệp	Thái Nguyên	
8	Trần Bá Trung	07/01/1985	Bộ môn Máy và Thiết bị Công nghiệp	Hà Nội	
9	Phạm Đức Thiên	21/10/1975	Bộ môn Kỹ thuật cơ khí	Hải Phòng	
10	Nguyễn Văn Tuệ	03/10/1972	Bộ môn Kỹ thuật cơ khí	Hung Yên	
11	Nguyễn Văn Lại	01/11/1973	Bộ môn Kỹ thuật cơ khí	Thanh Hoá	
12	Phạm Thị Thuỷ	10/10/1978	Bộ môn Kỹ thuật cơ khí	Nam Định	
13	Bùi Minh Hoàng	08/07/1984	Bộ môn Kỹ thuật cơ khí	Hà Nội	
14	Nguyễn Duy Chính	19/01/1985	Bộ môn Kỹ thuật cơ khí	Thái Bình	
15	Kim Thị Cẩm Ánh	19/12/1982	Bộ môn Kỹ thuật Điện - Điện tử	Vĩnh Phúc	
16	Nguyễn Như Hùng	09/02/1980	Bộ môn Sức bền vật liệu	Quảng Ninh	
17	Bùi Xuân Nam	2/8/1974	Bộ môn Khai thác lộ thiên	Nam Định	
18	Lê Thị Minh Hạnh	29/11/1982	Bộ môn Khai thác lộ thiên	Hà Nội	
19	Lương Anh Hùng	30/10/1978	Bộ môn Giáo dục thể chất	Phú Thọ	
20	Lê Viết Tuấn	23/11/1978	Bộ môn Giáo dục thể chất	Thanh Hoá	
21	Lã Ngọc Linh	20/04/1981	Bộ môn Giáo dục thể chất	Thái Nguyên	
22	Vũ Thị Hương Giang	1/6/1987	Bộ môn Giáo dục thể chất	Ninh Bình	
23	Đào Việt Thắng	03/06/1983	Bộ môn Vật lý	Vĩnh Phúc	
24	Nguyễn Thị Hậu	06/12/1986	Bộ môn Vật lý	Hung Yên	
25	Đinh Văn Thiên	06/06/1989	Bộ môn Vật lý	Nam Định	
26	Nguyễn Thị Hằng	13/04/1975	Bộ môn Toán	Thái Nguyên	
27	Nguyễn Thị Kim Sơn	06/11/1983	Bộ môn Toán	Hà Nội	
28	Nguyễn Thế Lâm	20/11/1985	Bộ môn Toán	Thái Bình	
29	Nguyễn Thu Hằng	19/09/1987	Bộ môn Toán	Hà Nội	
30	Lê Thị Hương Giang	03/12/1987	Bộ môn Toán	Hà Nội	
31	Nguyễn Thị Hiền	02/05/1989	Bộ môn Toán	Hung Yên	
32	Nguyễn Thùy Linh	29/05/1989	Bộ môn Toán	Hung Yên	
33	Đỗ Thị Hải	27/12/1971	Bộ môn Hóa	Hà Nam	
34	Nguyễn Thu Hà	14/03/1971	Bộ môn Hóa	Thái Nguyên	
35	Hà Mạnh Hùng	07/04/1973	Bộ môn Hóa	Hà Nội	
36	Võ Thị Hạnh	25/12/1981	Bộ môn Hóa	Hà Tĩnh	
37	Nguyễn Thu Hằng	11/09/1979	Bộ môn Tin học Kinh tế	Bắc Thái	
38	Võ Thị Thu Trang	15/01/1979	Bộ môn Tin học Kinh tế	Hoà Bình	
39	Bùi Thị Vân Anh	03/07/1973	Bộ môn Tin học Cơ Bản	Thái Nguyên	
40	Tạ Quang Chiêu	13/05/1977	Bộ môn Tin học Cơ Bản	Thái Nguyên	
41	Vương Thị Như Quỳnh	20/10/1978	Bộ môn Tin học Cơ Bản	Nghệ An	
42	Nguyễn Thị Mai Dung	11/06/1979	Bộ môn Tin học Trắc địa	Hà Nam	
43	Nguyễn Duy Huy	05/11/1979	Bộ môn Tin học Mỏ	Thái Bình	
44	Nguyễn Thị Phương Bắc	01/04/1980	Bộ môn Tin học Mỏ	Lao Cai	
45	Lê Hồng Anh	17/10/1980	Bộ môn Tin học Mỏ	Vĩnh Phúc	
46	Đặng Văn Nam	01/08/1985	Bộ môn Tin học Mỏ	Hà Nội	



TT	Họ và tên	Năm sinh	Đơn vị quản lý	Nơi sinh	Ghi chú
47	Nông Thị Oanh	29/10/1975	Bộ môn Tin học Mỏ	Thái Nguyên	
48	Trần Thị Thu Thuý	14/01/1981	Bộ môn Mạng máy tính	Hà Tĩnh	
49	Diêm Công Hoàng	18/04/1982	Bộ môn Mạng máy tính	Bắc Giang	
50	Hoàng Anh Đức	17/03/1984	Bộ môn Công nghệ phần mềm	Hà Nội	
51	Phạm Văn Đồng	19/03/1982	Bộ môn Công nghệ phần mềm	Thanh hoá	
52	Nguyễn Thị Hữu Phương	26/12/1985	Bộ môn Công nghệ phần mềm	Ninh Bình	
53	Trương Thị Chính	02/08/1988	Bộ môn Địa vật lý	Nam Định	
54	Doãn Thị Trâm	16/11/1984	Bộ môn Khoan - Khai thác	Nam Định	
55	Trần Hữu Kiên	21/12/1990	Bộ môn Khoan - Khai thác	Hà Nội	
56	Nguyễn Chi Mai	4/10/1992	Bộ môn Khoan - Khai thác	Hà Nội	
57	Nguyễn Thanh Tuấn	30/09/1986	Bộ môn Thiết bị dầu khí và công trình	Hà Nội	
58	Vũ Thái Linh	13/04/1982	Bộ môn Địa chất công trình	Hà Nội	
59	Trần Thanh Hải	22/01/1965	Bộ môn Địa chất	Hà Tĩnh	
60	Vũ Anh Đạo	24/08/1991	Bộ môn Địa chất	Hải Phòng	
61	Tạ Thị Toán	23/05/1977	Bộ môn Nguyên liệu khoáng	Ninh Bình	
62	Nguyễn Thị Thanh Thảo	21/05/1979	Bộ môn Nguyên liệu khoáng	Nam Định	
63	Tô XuânBản	19/05/1979	Bộ môn Khoáng thạch và Địa hóa	Thái Nguyên	
64	Phan Văn Bình	01/08/1989	Bộ môn Địa chấtBiển	Thái Bình	
65	Nguyễn Quang Minh	11/02/1974	Bộ môn Địa sinh thái và CNMT	Hà Nội	
66	Trần Thị Thu Hương	11/08/1978	Bộ môn Địa sinh thái và CNMT	Hải Dương	
67	Đỗ Cao Cường	22/06/1981	Bộ môn Địa sinh thái và CNMT	Nam Định	
68	Đỗ Thị Hải	01/09/1980	Bộ môn Địa sinh thái và CNMT	Hưng Yên	
69	Hoàng Thị Chung	10/12/1979	Bộ môn Môi trường cơ sở	Thái Bình	
70	Nguyễn Văn Bình	30/08/1982	Bộ môn Môi trường cơ sở	Ninh Bình	
71	Phạm Thu Hương	22/10/1985	Bộ môn Kế toán doanh nghiệp	Hà Nội	
72	Nguyễn Thục Anh	26/05/1989	Bộ môn Kế toán doanh nghiệp	Hà Nội	
73	Phan Minh Quang	06/12/1990	Bộ môn Kế toán doanh nghiệp	Hà Nội	
74	Bùi Thị Thu Thuý	09/06/1970	Bộ môn Kế toán doanh nghiệp	Ninh Bình	
75	Lê Thị Thu Hường	25/01/1981	Bộ môn QTKD Mỏ	Thái Nguyên	
76	Hoàng Anh Tuấn	10/02/1975	Bộ môn Trắc địa Phổ thông	Thái Nguyên	
77	Lã Phú Hiến	04/09/1985	Bộ môn Trắc địa Phổ thông	Ninh Bình	
78	Dương Thành Trung	13/06/1978	Bộ môn Trắc địa Phổ thông	Ninh Bình	
79	Nguyễn Viêt Nghĩa	18/07/1980	Bộ môn Trắc địa Mỏ	Hà Nội	
80	Cao Xuân Cường	08/03/1984	Bộ môn Trắc địa Mỏ	Hải Phòng	
81	Trần Hồng Hạnh	27/04/1982	Bộ môn Đo ảnh và Viễn thám	Hà nội	
82	Hà Văn Thủy	12/12/1973	Xưởng Cơ - Điện	Nam Định	
83	Lê Thị Hồng Thắng	15/6/1980	Bộ môn Máy và Thiết bị Công nghiệp	Hưng Yên	
84	Nguyễn Thị Bích Lệ	1/6/1980	Bộ môn Nguyên lý CN Mác - Lênin	Bắc Giang	
85	Đặng Phương Thảo	18/4/1989	Bộ môn Khai thác hầm lò	Hà Nội	
86	Nguyễn Thế Bình	11/4/1984	Bộ môn Tin học Kinh tế	Nghệ An	
87	Đào Thị Thủy	1/9/1984	Bộ môn Điện khí hóa xí nghiệp	Bắc Ninh	
88	Phạm Thị Hải Vân	22/01/1980	Bộ môn Công nghệ phần mềm	Nam Định	
89	Phạm Hữu Lợi	19/9/1979	Phòng Thí nghiệm Địa tin học	Hà Nội	
90	Đào Thị Uyên	25/3/1984	Bộ môn Thiết bị dầu khí và công trình	Hà Nội	
91	Lê Hải An	1/4/1971	Bộ môn Địa vật lý	Hà Nội	
92	Nguyễn Anh Dũng	31/07/1979	Bộ môn Lọc - Hóa dầu	Thái Nguyên	

Danh sách này có 92 người./.

Số: 1265/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc mở lớp bồi dưỡng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020”;

Căn cứ Công văn số 2122/BGDĐT-KHTC ngày 18/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai nhiệm vụ Đề án Ngoại ngữ 2020 theo kinh phí bổ sung năm 2016;

Căn cứ Công văn số 514/MĐC-TCCB ngày 21/8/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc tổ chức khóa bồi dưỡng tiếng Anh;

Xét kết quả đánh giá năng lực ngoại ngữ theo khung tham chiếu chung Châu Âu tổ chức ngày 24/5, 25/5 và 31/5/2017;

Xét đề nghị của Trưởng ban triển khai Đề án NNQG 2020 trường Đại học Mỏ - Địa chất và Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mở 02 lớp bồi dưỡng tiếng Anh tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất gồm các học viên có tên trong danh sách kèm theo. Kinh phí lớp học được lấy từ nguồn kinh phí của Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020 cấp cho trường.

Điều 2. Giao cho phòng Tổ chức - Cán bộ quản lý, theo dõi và làm thủ tục thanh toán cho lớp học.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ, Trưởng phòng Tài vụ, Trưởng các đơn vị có liên quan và các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Các PHT (để phối hợp chỉ đạo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: HCTH, TCCB (08).



HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Trần Thanh Hải

DANH SÁCH CÁN BỘ BỒI DƯỠNG LỚP NGHE, NÓI

(Kèm theo Quyết định số: 1215/MĐC-TCCB ngày 02 tháng 10 năm 2017)

TT	Họ và tên	Đơn vị
1	Trần Trung Anh	BM Đo ảnh và Viễn thám
2	Nguyễn Thanh Thủy	BM Quản trị doanh nghiệp ĐC - DK
3	Nguyễn Thị Thanh Thảo	BM Nguyên liệu khoáng
4	Nguyễn Duy Chính	BM Kỹ thuật cơ khí
5	Phạm Quốc Khánh	BM Trắc địa Công trình
6	Lê Đức Tinh	BM Trắc địa Công trình
7	Nguyễn Thị Hải Yến	BM Tin học Địa chất
8	Nguyễn Thạc Khánh	BM Kỹ thuật điện - điện tử
9	Nguyễn Mạnh Hùng	BM Vật lý
10	Nguyễn Ngọc Khánh	BM Quản trị doanh nghiệp Mỏ
11	Ngô Thanh Tuấn	BM Điện khí hóa XN
12	Vũ Trung Tiến	BM Khai thác hầm lò
13	Nguyễn Thế Công	BM Địa chính
14	Đỗ Như Ý	BM Điện khí hóa XN
15	Bùi Ngọc Quý	BM Bản đồ
16	Nguyễn Văn Xô	BM Máy và Thiết bị Công nghiệp
17	Lê Đức Vinh	BM Thiết bị Dầu khí và Công trình
18	Trần Văn Được	BM Tuyển khoáng
19	Trần Thị Lan Hương	BM Nguyên lý CN Mác - Lênin
20	Đào Việt Thắng	BM Vật lý
21	Lê Thị Duyên	BM Hóa
22	Đặng Thị Vinh	BM Khoáng thạch và Địa hóa
23	Ngô Văn Hưởng	BM Nguyên lý chủ nghĩa Mác - Lê nin
24	Hoàng Ngự Huân	BM Toán
25	Nguyễn Đình An	BM Khai thác lộ thiên
26	Đào Viết Đoàn	BM Xây dựng Công trình ngầm và Mỏ
27	Trần Tuấn Minh	BM Xây dựng Công trình ngầm và Mỏ
28	Nguyễn Thị Minh Hồng	BM Địa chất dầu khí
29	Lê Ngọc Giang	BM Trắc địa phổ thông và sai số
30	Lưu Anh Tuấn	BM Trắc địa phổ thông và sai số
31	Phạm Trường Sinh	BM Khoáng thạch
32	Đinh Công Đạt	BM Cơ lý thuyết

33	Nguyễn Thị Hòa	BM Kỹ thuật môi trường Mỏ
34	Phạm Thanh Thảo	BM Trắc địa phổ thông và sai số
35	Trần Thanh Hà	BM Đo ảnh và Viễn thám
36	Nguyễn Kim Chung	Phòng Công tác CT - TT
37	Phạm Thị Phương Chi	Phòng Tài vụ
38	Lê Thị Ngọc Tú	BM Khoáng thạch và Địa hóa

Ghi chú: Những cán bộ thuộc đối tượng bồi dưỡng đã được thông báo nhưng không có tên trong danh sách này sẽ được bồi dưỡng vào đợt sau.

SUỐT
TR
DÀI
100M

DANH SÁCH CÁN BỘ BỒI DƯỠNG TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ B2

(Kèm theo Quyết định số: 1265/MĐC-TCCB ngày 02 tháng 10 năm 2017)

TT	Họ và tên	
1	Nguyễn Thị Kim Thanh	BM Trắc địa công trình
2	Vũ Thị Chinh	BM Tuyển khoáng
3	Trần Thị Ngọc	BM Kỹ thuật môi trường
4	Nguyễn Thị Thu Hương	BM Trắc địa PT và SS
5	Nguyễn Thị Hậu	BM Vật lý
6	Phạm Khánh Huy	BM Địa sinh thái và CNMT
7	Nguyễn Thị Linh	BM Lọc - Hóa dầu
8	Vũ Kim Thư	BM Hóa
9	Nguyễn Trường Thanh	BM Toán
10	Công Tiến Dũng	BM Hóa
11	Phạm Xuân Núi	BM Lọc - Hóa dầu
12	Nguyễn Quốc Long	BM Trắc địa Mỏ
13	Nguyễn Văn Phóng	BM Địa chất công trình
14	Trương Thị Chinh	BM Địa vật lý
15	Phạm Thị Thuỷ	BM Kỹ thuật cơ khí
16	Vũ Thị Minh Hồng	BM Hóa
17	Phí Mạnh Phong	BM Nguyên lý chủ nghĩa Mác - Lê nin
18	Đỗ Thị Phương Thảo	BM Bản đồ
19	Trần Viết Linh	BM Máy và Thiết bị Công nghiệp
20	Nguyễn Thị Hữu Phương	BM Công nghệ phần mềm
21	Đồng Thị Bích	BM Quản trị doanh nghiệp Mỏ
22	Nguyễn Gia Trọng	BM Trắc địa Cao cấp
23	Đặng Văn Nam	BM Tin học Mỏ
24	Nguyễn Văn Thịnh	BM Thiết bị DK và CT
25	Phạm Tuấn Long	BM Sức bền vật liệu
26	Phạm Tuấn Cường	BM Toán
27	Nguyễn Văn Sáng	BM Trắc địa cao cấp
28	Lê Quang Duyến	BM Khoan - Khai thác
29	Nguyễn Thị Kim Thoa	BM Hóa
30	Nguyễn Việt Hà	BM Trắc địa Công trình
31	Đặng Hữu Nghị	BM Tin học cơ bản
32	Đặng Thị Thanh Trâm	BM Đường lối CM của Đảng CS VN



33	Nguyễn Hữu Hiệp	BM Địa chất biển
34	Nguyễn Viết Nghĩa	BM Trắc địa Mỏ
35	Phạm Văn Đồng	BM Công nghệ phần mềm
36	Phạm Ngọc Chung	BM Cơ lý thuyết
37	Phạm Trung Sơn	BM Điện khí hóa XN
38	Lê Quý Thảo	BM Khai thác lộ thiên
39	Bùi Minh Hoàng	BM Kỹ thuật cơ khí
40	Võ Thị Hạnh	BM Hóa

Ghi chú: Những cán bộ thuộc đối tượng bồi dưỡng đã được thông báo nhưng không có tên trong danh sách này sẽ được bồi dưỡng vào đợt sau.

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-ITg ngày 18/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020";

Căn cứ Công văn số 2122/BGDĐT-ĐH ngày 18/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án Ngoại ngữ 2020 theo kinh phí hằng năm 2016;

Căn cứ Công văn số 514/MTC-ITg ngày 21/6/2017 của Hội đồng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc tổ chức khóa bồi dưỡng tiếng Anh;

Xét kết quả đánh giá kết quả học tập theo chương trình chuẩn Chẩn đầu ra mức độ 1 và 2 của khóa bồi dưỡng;

Xét đề nghị của Trường học trên khi Đề án Ngoại ngữ 2020 trường Đại học Mỏ - Địa chất và Trường phòng Tổ chức - Cán bộ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Một số lớp bồi dưỡng tiếng Anh tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất gồm các học viên có tên trong danh sách kèm theo. Kinh phí lớp học được lấy từ nguồn kinh phí của Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020 cấp cho trường.

Điều 2. Giao cho phòng Tổ chức - Cán bộ quản lý, theo dõi và làm thủ tục thanh toán cho lớp học.

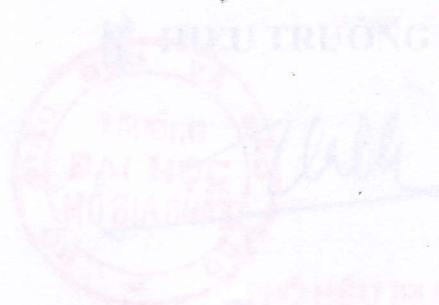
Điều 3. Các Ông/Bà Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ, Trưởng phòng Tài vụ, Trưởng các đơn vị có liên quan và các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này /

Đã quyết định.

Các PHỤ TẠO kèm theo quyết định này:

- Nhu Điều 1 (để thực hiện);

- Lưu HC TL, TC, B.



TRƯỞNG PHÒNG
TÀI VỤ
Khai Văn Bình

Số: 1570/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc mở lớp bồi dưỡng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 772/QĐ-MĐC ngày 24/6/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của Trường năm 2017;

Xét đề nghị của Trường phòng Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mở lớp Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính (hạng II) tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất gồm các học viên có tên trong danh sách kèm theo. Thời gian học từ ngày 18/11/2017 đến ngày 07/01/2018. Kinh phí do học viên tự túc.

Điều 2. Giao cho phòng Tổ chức Cán bộ lập kế hoạch, theo dõi lớp học, bố trí lịch học, làm thủ tục và thanh toán các khoản chi phí cho lớp học.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ, Trưởng phòng Tài vụ, Trưởng các đơn vị có liên quan và các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Các PHT (để p/h chỉ đạo);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: HCTH, TCCB₍₀₁₎.



PGS.TS Lê Hải An

**DANH SÁCH LỚP BỒI DƯỠNG THEO TIÊU CHUẨN CD NGHỀ NGHIỆP
GIẢNG VIÊN CHÍNH (HẠNG II)**

(Kèm theo Quyết định số 1570/QĐ-MĐC ngày 17 tháng 11 năm 2017)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị quản lý
1	Nguyễn Đình An	21/12/1974	BM Khai thác lộ thiên
2	Trần Thị Phúc An	02/12/1979	BM Tư tưởng Hồ Chí Minh
3	Đỗ Ngọc Anh	04/12/1977	BM Xây dựng CTN và Mỏ
4	Hồ Quỳnh Anh	22/05/1975	BM Vật lý
5	Nguyễn Thị Ngọc Anh	15/09/1986	BM Kinh tế cơ sở
6	Trần Trung Anh	25/10/1978	BM Đo ảnh và Viễn thám
7	Vũ Diệp Anh	08/02/1980	BM Kinh tế cơ sở
8	Lê Ngọc Ánh	04/03/1977	BM Địa chất dầu
9	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	09/09/1976	BM Ngoại ngữ
10	Đồng Thị Bích	18/01/1979	BM QTKD Mỏ
11	Hồ Việt Bun	25/08/1980	BM Điện khí hóa
12	Đào Văn Chi	02/05/1981	BM Khai thác hầm lò
13	Nguyễn Thế Công	28/11/1976	BM Địa chính
14	Phí Mạnh Cường	25/03/1978	BM Kinh tế cơ sở
15	Đào Việt Đoàn	24/05/1980	BM Xây dựng CTN và Mỏ
16	Nguyễn Thị Dung	11/12/1972	BM Địa chính
17	Công Tiến Dũng	24/05/1981	BM Hóa
18	Hoàng Anh Dũng	31/12/1975	BM Thiết bị dầu khí và CT
19	Nguyễn Văn Dũng	01/05/1978	BM Môi trường cơ sở
20	Lê Thị Duyên	23/12/1976	BM Hóa
21	Lê Quang Duyên	20/10/1980	BM Khoan - Khai thác
22	Đinh Thị Lệ Hà	29/01/1977	BM Trắc địa Công trình
23	Lê Thị Thuý Hà	16/01/1976	BM Ngoại ngữ
24	Lưu Thị Thu Hà	23/11/1979	BM Kế toán doanh nghiệp
25	Nguyễn Việt Hà	01/10/1975	BM Trắc địa Công trình
26	Nhữ Việt Hà	03/03/1978	BM Địa chất công trình
27	Đỗ Thị Hồng Hải	21/11/1980	BM Vật lý
28	Lê Thị Thanh Hằng	03/06/1969	BM Hình họa
29	Lê Thị Thu Hoa	19/05/1969	BM Khai thác lộ thiên
30	Nguyễn Mai Hoa	30/09/1980	BM Địa sinh thái và CNMT
31	Phạm Văn Hòa	09/03/1976	BM Khai thác lộ thiên
32	Nguyễn Thị Minh Hồng	07/01/1974	BM Địa chất dầu
33	Vũ Thị Minh Hồng	28/03/1979	BM Hóa
34	Nguyễn Mạnh Hùng	21/08/1979	BM Vật lý
35	Nguyễn Phi Hùng	18/03/1982	BM Khai thác hầm lò
36	Đào Xuân Hưng	25/09/1977	BM Toán
37	Phạm Đức Hưng	22/02/1981	BM Khai thác hầm lò
38	Thái Việt Hưng	23/03/1976	BM Giáo dục thể chất
39	Nguyễn Thị Lan Hương	29/12/1979	BM Toán

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị quản lý
40	Trần Thị Lan Hương	06/05/1979	BM NLCN Mác - LN
41	Trần Thị Thu Hương	11/08/1978	BM Địa sinh thái và CNMT
42	Dương Thuý Hằng	25/11/1977	BM Ngoại ngữ
43	Phạm Khánh Huy	13/09/1978	BM Địa sinh thái và CNMT
44	Nguyễn Cao Khải	01/01/1971	BM Khai thác hầm lò
45	Nguyễn Ngọc Khánh	23/02/1979	BM QTKD Mỏ
46	Nguyễn Thạc Khánh	07/01/1972	BM Kỹ thuật Điện - ĐT
47	Phạm Quốc Khánh	02/09/1978	BM Trắc địa Công trình
48	Đặng Văn Kiên	25/03/1980	BM Xây dựng CTN và Mỏ
49	Nguyễn Thị Linh	05/05/1976	BM Lọc hóa dầu
50	Nguyễn Thị Hồng Loan	01/05/1972	BM Kinh tế cơ sở
51	Nguyễn Quốc Long	27/01/1980	BM Trắc địa Mỏ
52	Phạm Văn Luận	19/06/1976	BM Tuyển khoáng
53	Nguyễn Văn Mạnh	12/05/1976	BM Kỹ thuật Xây dựng
54	Đinh Hải Nam	04/02/1980	BM Địa chính
55	Nguyễn Hoàng Nam	29/04/1967	BM Kỹ thuật Môi trường
56	Nguyễn Thị Hoài Nga	24/07/1978	BM QTKD Mỏ
57	Nguyễn Thị Kim Ngân	30/03/1968	BM QTKD ĐC - DK
58	Đặng Hữu Nghị	19/10/1972	BM Tin học Cơ bản
59	Nguyễn Viết Nghĩa	18/07/1980	BM Trắc địa Mỏ
60	Phạm Thị Nguyệt	05/08/1979	BM Tin học Kinh tế
61	Nguyễn Thị Nụ	16/08/1977	BM Địa chất công trình
62	Khổng Cao Phong	10/04/1978	BM TTĐHXXN Mỏ và DK
63	Nguyễn Văn Phóng	16/11/1976	BM Địa chất công trình
64	Vũ Lan Phương	30/10/1979	BM Tin học Cơ bản
65	Nguyễn Thị Bích Phượng	03/08/1978	BM Kế toán doanh nghiệp
66	Bùi Ngọc Quý	05/01/1980	BM Bản đồ
67	Vương Thị Như Quỳnh	20/10/1978	BM Tin học Cơ bản
68	Nguyễn Văn Sáng	28/12/1977	BM Trắc địa Cao cấp
69	Đỗ Anh Sơn	29/12/1979	BM Khai thác hầm lò
70	Phạm Trung Sơn	02/08/1980	BM Điện khí hóa
71	Vũ Thiết Thạch	09/09/1971	BM Khoan - Khai thác
72	Phạm Hà Thái	11/07/1981	BM Đo ảnh và Viễn thám
73	Công Ngọc Thắng	24/10/1975	Bộ môn Lọc hóa dầu
74	Bùi Đình Thanh	12/12/1979	BM Điện khí hóa
75	Dương Thị Hiền Thanh	22/05/1978	BM Tin học Kinh tế
76	Nguyễn Trường Thanh	18/08/1980	BM Toán
77	Đào Trung Thành	25/09/1985	BM Kỹ thuật Môi trường
78	Đặng Trung Thành	08/10/1979	BM Xây dựng CTN và Mỏ
79	Lê Xuân Thành	06/08/1979	BM Điện khí hóa
80	Trần Thị Thái	9/10/1982	Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh
81	Nguyễn Bách Thảo	08/11/1980	BM Địa chất Thủy văn
82	Nguyễn Thanh Thảo	19/06/1986	BM Kinh tế cơ sở

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị quản lý
83	Nguyễn Thị Thảo	02/09/1978	BM Ngoại ngữ
84	Lê Thị Phương Thảo	03/11/1978	Bộ môn Hóa
85	Nguyễn Văn Thịnh	03/11/1983	BM Khai thác hầm lò
86	Nguyễn Văn Thịnh	10/07/1975	BM Thiết bị dầu khí và CT
87	Hoàng Thị Thoa	23/10/1981	BM Khoáng sản
88	Lê Minh Thống	06/10/1981	BM QTKD Địa chất - DK
89	Lê Thị Thu	04/10/1976	BM Khoáng sản
90	Nguyễn Thị Diệu Thu	15/09/1975	BM Vật lý
91	Phí Thị Kim Thư	11/03/1979	BM Kế toán doanh nghiệp
92	Vũ Kim Thư	27/02/1976	BM Hóa
93	Đặng Thị Ngọc Thủy	03/11/1977	BM Kỹ thuật Môi trường
94	Nguyễn Thanh Thủy	29/09/1978	BM QTKD ĐC - DK
95	Trần Thị Thanh Thủy	10/04/1980	BM Địa sinh thái và CNMT
96	Trương Thị Thanh Thủy	23/12/1973	BM Ngoại ngữ
97	Vũ Trung Tiến	14/04/1980	BM Khai thác hầm lò
98	Lê Đức Tình	01/06/1978	BM Trắc địa Công trình
99	Trần Trung Tới	19/09/1980	BM Tuyển khoáng
100	Đặng Thị Thanh Trâm	16/10/1977	BM ĐLCM
101	Trần Thị Trâm	10/09/1979	BM Cơ lý thuyết
102	Phạm Thị Trang	25/02/1978	BM Vật lý
103	Phạm Thu Trang	26/12/1983	BM Kinh tế cơ sở
104	Nguyễn Gia Trọng	24/09/1980	BM Trắc địa Cao cấp
105	Nguyễn Văn Trung	19/08/1977	BM Đo ảnh và Viễn thám
106	Phạm Kiên Trung	08/07/1988	BM QTKD Mỏ
107	Nguyễn Trần Tuấn	27/03/1979	BM Khoan - Khai thác
108	Đào Anh Tuấn	06/10/1976	BM QTKD Mỏ
109	Lưu Anh Tuấn	22/12/1977	BM Trắc địa Phổ thông
110	Nguyễn Anh Tuấn	08/01/1980	BM Khai thác lộ thiên
111	Phạm Văn Tuấn	17/09/1975	BM Địa chất dầu
112	Bùi Mạnh Tùng	03/02/1981	BM Khai thác hầm lò
113	Lê Đắc Tuyên	07/01/1978	BM Vật lý
114	Vũ Hữu Tuyên	02/11/1973	BM Hình họa
115	Đào Thị Thu Vân	18/11/1978	BM Tin học Cơ bản
116	Nguyễn Hồng Vân	18/08/1975	BM Ngoại ngữ
117	Lê Đức Vinh	30/01/1972	BM Thiết bị DK và CT
118	Lê Thị Vinh	15/05/1976	Bộ môn Hóa
119	Đỗ Như Ý	16/01/1981	BM Điện khí hóa
120	Nguyễn Thị Kim Yên	23/10/1976	BM Địa chính
121	Nguyễn Tuấn Anh	20/11/1976	BM Tin học Trắc địa

Danh sách này có 121 người./.

Số: 1187 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc mở lớp bồi dưỡng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 772/QĐ-MĐC ngày 24/6/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của Trường năm 2018;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

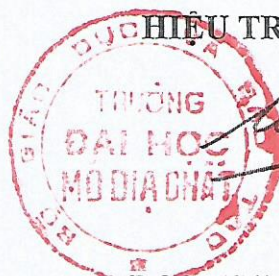
Điều 1. Mở lớp Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp hạng I cho giảng viên đại học, cao đẳng tổ chức tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất gồm các học viên có tên trong danh sách kèm theo. Thời gian học từ ngày 10/7/2018 đến ngày 28/7/2018. Kinh phí lớp học lấy từ nguồn kinh phí bồi dưỡng cán bộ năm 2018 và cá nhân tự túc.

Điều 2. Giao cho phòng Tổ chức - Cán bộ lập kế hoạch, theo dõi lớp học, bố trí lịch học, làm thủ tục và thanh toán các khoản chi phí cho lớp học.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ, Trưởng phòng Tài vụ, Trưởng các đơn vị có liên quan và các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Các PHT (để p/h chỉ đạo);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: HCTH, TCCB₍₀₁₎.



PGS.TS Lê Hải An

DANH SÁCH LỚP BỒI DƯỠNG THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIẢNG VIÊN CAO CẤP HẠNG I CHO GIẢNG VIÊN ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG

(Kèm theo Quyết định số 1187/QĐ-MĐC ngày 02 tháng 7 năm 2018)

Số TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Số tiền được hỗ trợ
I	CBVC được hỗ trợ 1/2 kinh phí khóa học				
1	Lê Hải An	Bộ môn Địa vật lý	1/4/1971	Hà Tĩnh	1,500,000
2	Trần Văn Anh	Bộ môn Đo ảnh và Viễn thám	29/11/1971	Nam Định	1,500,000
3	Bùi Hoàng Bắc	Bộ môn Tìm kiếm thăm dò	1/7/1977	Nam Định	1,500,000
4	Đỗ Văn Bình	Bộ môn Địa sinh thái và CNMT	3/3/1964	Thanh Hoá	1,500,000
5	Đặng Vũ Chí	Bộ môn Khai thác hầm lò	20/10/1957	Nam Định	1,500,000
6	Nhữ Thị Kim Dung	Bộ môn Tuyển khoáng	6/5/1973	Hải Dương	1,500,000
7	Nguyễn Anh Dũng	Bộ môn Lọc - Hóa dầu	31/07/1979	Nghệ An	1,500,000
8	Vũ Bá Dũng	Bộ môn Vật lý	30/05/1959	Hải Phòng	1,500,000
9	Lê Tiến Dũng	Bộ môn Khoáng thạch và ĐH	18/06/1955	Nam Định	1,500,000
10	Nguyễn Khắc Giảng	Bộ môn Khoáng thạch và ĐH	30/07/1956	Hà Nội	1,500,000
11	Nguyễn Việt Hà	Bộ môn Trắc địa Công trình	1/10/1975	Hung Yên	1,500,000
12	Trần Thanh Hải	Bộ môn Địa chất	22/01/1965	Hà Tĩnh	1,500,000
13	Vũ Đình Hiếu	Bộ môn Khai thác lộ thiên	14/10/1979	Quảng Ninh	1,500,000
14	Phạm Văn Hòa	Bộ môn Khai thác lộ thiên	9/3/1976	Ninh Bình	1,500,000
15	Lê Thanh Huệ	Bộ môn Tin học Kinh tế	15/09/1964	Hà Tĩnh	1,500,000
16	Võ Trọng Hùng	Bộ môn Xây dựng CTN và Mỏ	19/02/1956	Ninh Thuận	1,500,000
17	Lê Văn Hưng	Bộ môn Công nghệ phần mềm	1/7/1973	Thanh Hoá	1,500,000
18	Phan Thiên Hương	Bộ môn Địa vật lý	25/11/1970	TT - Huế	1,500,000
19	Tổng Thị Thanh Hương	Bộ môn Lọc - Hóa dầu	18/02/1974	Thanh Hoá	1,500,000
20	Phạm Công Khải	Bộ môn Trắc địa Mỏ	13/11/1961	Thái Bình	1,500,000
21	Lương Quang Khang	Bộ môn Tìm kiếm thăm dò	12/5/1967	Hung Yên	1,500,000
22	Nguyễn Ngọc Khánh	Bộ môn QTKD Mỏ	23/02/1979	Hà Tây	1,500,000
23	Trần Khánh	Bộ môn Trắc địa Công trình	12/3/1954	Nam Định	1,500,000
24	Nguyễn Đức Khoát	Bộ môn TĐH XN Mỏ và DK	23/08/1976	Hà Tây	1,500,000
25	Trần Đình Kiên	Bộ môn Khoan - Khai thác	10/1/1954	Vĩnh Phúc	1,500,000
26	Nguyễn Văn Lâm	Bộ môn Tìm kiếm thăm dò	12/1/1958	Hà Nam	1,500,000
27	Nguyễn Văn Lâm	Bộ môn Địa chất Thủy văn	20/07/1958	Bắc Ninh	1,500,000
28	Kim Ngọc Linh	Bộ môn Kỹ thuật Điện - Điện tử	1/1/1957	Vĩnh Phúc	1,500,000
29	Trương Xuân Luận	Bộ môn Tin học Địa chất	20/05/1950	Thanh Hoá	1,500,000
30	Phạm Văn Luận	Bộ môn Tuyển khoáng	19/06/1976	Nam Định	1,500,000
31	Nguyễn Xuân Mẫn	Bộ môn Kỹ thuật Xây dựng	29/06/1955	Thái Bình	1,500,000
32	Nguyễn Minh Mẫn	Bộ môn Toán	1/1/1953	Thanh Hoá	1,500,000
33	Nguyễn Quang Minh	Bộ môn Trắc địa Phổ thông	13/05/1972	Hà Nội	1,500,000
34	Bùi Xuân Nam	Bộ môn Khai thác lộ thiên	2/8/1974	Nam Định	1,500,000
35	Nguyễn Thị Hoài Nga	Bộ môn QTKD Mỏ	24/07/1978	TT - Huế	1,500,000
36	Vũ Nam Ngạn	Bộ môn Máy và Thiết bị CN	23/12/1955	Thái Bình	1,500,000
37	Phạm Xuân Núi	Bộ môn Lọc - Hóa dầu	27/09/1975	Hải Dương	1,500,000
38	Dương Văn Phong	Bộ môn Trắc địa Cao cấp	17/12/1957	Hung Yên	1,500,000

Số TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Số tiền được hỗ trợ
39	Không Cao Phong	Bộ môn TĐH XN Mỏ và DK	10/4/1978	Vĩnh Phúc	1,500,000
40	Nguyễn Quang Phúc	Bộ môn Trắc địa Công trình	16/11/1954	Nghệ An	1,500,000
41	Nguyễn Phương	Bộ môn Môi trường cơ sở	17/09/1955	Thanh Hoá	1,500,000
42	Bùi Ngọc Quý	Bộ môn Bản đồ	5/1/1980	Hà Tây	1,500,000
43	Nguyễn Văn Sáng	Bộ môn Trắc địa Cao cấp	28/12/1977	Nam Định	1,500,000
44	Nguyễn Hoàng Sơn	Bộ môn Tuyển khoáng	17/07/1959	Hà Nội	1,500,000
45	Nguyễn Văn Sơn	Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh	1/7/1955	Hà Nội	1,500,000
46	Phạm Trung Sơn	Bộ môn Điện khí hóa	2/8/1980	Thái Bình	1,500,000
47	Lê Trọng Thắng	Bộ môn Địa chất công trình	14/06/1953	Thanh Hoá	1,500,000
48	Nguyễn Quang Thắng	Bộ môn Trắc địa Công trình	15/07/1955	Quảng Ninh	1,500,000
49	Đinh Văn Thắng	Bộ môn Kỹ thuật Điện - ĐT	25/10/1960	Hung Yên	1,500,000
50	Trần Văn Thanh	Bộ môn Khai thác hầm lò	20/12/1953	Vĩnh Phúc	1,500,000
51	Ngô Xuân Thành	Bộ môn Địa chất	23/11/1976	Nghệ An	1,500,000
52	Dur Thị Xuân Thảo	Bộ môn Vật lý	26/01/1965	Hung Yên	1,500,000
53	Tạ Đức Thịnh	Bộ môn Xây dựng HTCS	13/06/1955	Bắc Giang	1,500,000
54	Bùi Thị Lệ Thuỷ	Bộ môn Lọc - Hóa dầu	29/08/1971	Hải Dương	1,500,000
55	Lê Đức Tình	Bộ môn Trắc địa Công trình	1/6/1978	Thái Bình	1,500,000
56	Nguyễn Văn Trung	Bộ môn Đo ảnh và Viễn thám	19/08/1977	Nghệ An	1,500,000
57	Triệu Hùng Trường	Bộ môn TTBDK và công trình	5/10/1976	Vĩnh Phúc	1,500,000
58	Trần Xuân Trường	Bộ môn Đo ảnh và Viễn thám	25/12/1975	Vĩnh Phúc	1,500,000
59	Trần Đình Trí	Bộ môn Đo ảnh và Viễn thám	1/5/1953	Nam Định	1,500,000
60	Trần Viết Tuấn	Bộ môn Trắc địa Công trình	17/08/1957	Phú Thọ	1,500,000
61	Đỗ Hữu Tùng	Bộ môn QTKD Địa chất - DK	11/1/1958	Bắc Ninh	1,500,000
62	Phan Quang Văn	Bộ môn Kỹ thuật Môi trường	10/3/1966	Thái Bình	1,500,000
63	Nguyễn Thế Vinh	Bộ môn Khoan - Khai thác	31/07/1972	Thái Bình	1,500,000
64	Nguyễn Trường Xuân	Bộ môn Tin học Trắc địa	3/2/1953	Hà Nội	1,500,000
65	Đỗ Như Ý	Bộ môn Điện khí hóa	16/01/1981	Bắc Ninh	1,500,000
66	Nguyễn Bình Yên	Bộ môn Pháp luật	15/01/1955	Hải Dương	1,500,000
II	CBVC tự túc kinh phí khóa học				99,000,000
67	Bùi Thị Thu Hà	Trường Đại học Y tế Công cộng	17/11/1967	Nam Định	
68	Nguyễn Thanh Hương	Trường Đại học Y tế Công cộng	5/12/1964	Nam Định	
69	Hoàng Văn Minh	Trường Đại học Y tế Công cộng	22/12/1971	Bắc Giang	
70	Lã Ngọc Quang	Trường Đại học Y tế Công cộng	9/9/1971	Hà Nội	
71	Nguyễn Thúy Quỳnh	Trường Đại học Y tế Công cộng	29/01/1970	Nam Định	
72	Vũ Thị Hoàng Lan	Trường Đại học Y tế Công cộng	30/12/1976	Nam Định	
73	Nguyễn Thanh Hà	Trường Đại học Y tế Công cộng	7/6/1972	Hà Nội	
74	Hồ Thị Hiền	Trường Đại học Y tế Công cộng	18/7/1975	Thái Bình	
75	Trần Hữu Bích	Trường Đại học Y tế Công cộng	23/5/1965	Hà Nam	
76	Phạm Việt Cường	Trường Đại học Y tế Công cộng	1/4/1972	Hà Nội	
77	Đỗ Mai Hoa	Trường Đại học Y tế Công cộng	9/9/1973	Hà Nam	
78	Phạm Quý Nhân	Trường Đại học Tài nguyên MT	20/12/1960	Thanh Hoá	

Danh sách này có 78 người./.

Số: 1203 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc mở lớp bồi dưỡng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 772/QĐ-MĐC ngày 24/6/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của Trường năm 2018;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mở lớp Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên chính hạng II cho giảng viên đại học, cao đẳng tổ chức tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất gồm các học viên có tên trong danh sách kèm theo. Thời gian học từ ngày 08/9/2018 đến ngày 13/10/2018. Kinh phí lớp học lấy từ nguồn kinh phí bồi dưỡng cán bộ năm 2018 của Trường.

Điều 2. Giao cho phòng Tổ chức - Cán bộ lập kế hoạch, theo dõi lớp học, bố trí lịch học, làm thủ tục và thanh toán các khoản chi phí cho lớp học.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ, Trưởng phòng Tài vụ, Trưởng các đơn vị có liên quan và các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Các PHT (để p/h chỉ đạo);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: HCTH, TCCB₍₀₁₎.



PGS.TS Lê Hải An

DANH SÁCH LỚP BỒI DƯỠNG THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIẢNG VIÊN CHÍNH HẠNG II CHO GIẢNG VIÊN ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG

(Kèm theo Quyết định số 1203/QĐ-MĐC ngày 07 tháng 9 năm 2018)

Số TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Ghi chú
1	Bùi Thị Vân Anh	BM Tin học Cơ bản	07/03/1973	
2	Phạm Thị Vân Anh	BM Khoáng thạch và Địa hóa	06/06/1969	
3	Nguyễn Văn Bưởi	BM Kinh tế cơ sở	03/09/1957	
4	Nguyễn Tiến Dũng	BM Tìm kiếm thăm dò	28/03/1963	
5	Đoàn Văn Giáp	BM Máy và Thiết bị Công nghiệp	13/05/1962	
6	Trần Thị Kim Hà	BM Địa sinh thái và CNMT	20/06/1969	
7	Nguyễn Thu Hà	BM Hóa	14/03/1971	
8	Trần Hồng Hải	BM Hình họa	28/06/1957	
9	Đỗ Thị Hải	BM Hóa	27/12/1971	
10	Ngô Doãn Hào	BM Xây dựng Công trình ngầm và Mỏ	02/06/1958	
11	Nguyễn Thị Hằng	BM Toán	13/04/1975	
12	Cao Xuân Hiên	BM Ngoại ngữ	11/09/1959	
13	Đinh Công Hòa	BM Trắc địa Phổ thông	04/02/1956	
14	Dương Đức Hùng	BM Sức bền vật liệu	19/12/1956	
15	Hà Mạnh Hùng	BM Hóa	04/07/1973	
16	Nguyễn Quang Huy	BM Giáo dục thể chất	02/04/1962	
17	Vương Trọng Kha	BM Trắc địa Mỏ	20/11/1958	
18	Cung Quang Khang	BM Kỹ thuật Điện - Điện tử	26/04/1963	
19	Nguyễn Thị Bích Ngọc	BM Kinh tế cơ sở	11/07/1965	
20	Nguyễn Văn Ngọc	BM Toán	09/01/1956	
21	Nguyễn Quang Minh	BM Địa sinh thái và CNMT	11/02/1974	
22	Đỗ Văn Nhuận	BM Môi trường cơ sở	19/01/1958	
23	Nguyễn Ngọc Phú	BM Tuyển khoáng	12/05/1960	
24	Lê Văn Quyền	BM Khai thác lộ thiên	06/06/1956	
25	Trần Đình Sơn	BM Cơ lý thuyết	13/04/1958	
26	Lê Minh Tá	BM Trắc địa Cao cấp	20/03/1954	
27	Phan Minh Tạo	BM Tự động hóa XN Mỏ và Dầu khí	10/03/1955	
28	Nguyễn Hanh Tiến	BM Điện khí hóa	04/11/1956	
29	Nguyễn Viết Tình	BM Địa chất công trình	10/05/1954	
30	Nguyễn Chí Tình	BM Tự động hóa XN Mỏ và Dầu khí	27/07/1957	
31	Phạm Minh Tuấn	BM Địa chất công trình	29/08/1963	
32	Đặng Huy Thái	BM Quản trị doanh nghiệp Mỏ	07/10/1955	
33	Phan Thị Thái	BM QTKD Địa chất - Dầu khí	17/10/1962	
34	Trần Đình Thước	BM Ngoại ngữ	15/11/1963	
35	Nguyễn Thị Thanh Thủy	BM Địa chất Thủy văn	27/11/1966	
36	Dương Thị Thanh Thủy	BM Địa chất Thủy văn	25/10/1969	
37	Vũ Văn Trí	BM Trắc địa Cao cấp	03/12/1955	
38	Tô Xuân Vu	BM Địa chất công trình	04/05/1955	
39	Vũ Thị Lan Anh	BM Môi trường cơ sở	30/09/1988	
40	Nguyễn Thị Mai Dung	BM Tin học Trắc địa	11/06/1979	

Số TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Ghi chú
41	Lê Hồng Anh	BM Khoa học máy tính	17/10/1980	
42	Kim Cẩm Ánh	BM Kỹ thuật Điện - Điện tử	19/12/1982	
43	Nguyễn Thị Cúc	BM Môi trường cơ sở	22/04/1985	
44	Đặng Văn Chí	BM Tự động hóa	02/07/1972	
45	Lê Văn Chiến	BM Quản trị doanh nghiệp Mỏ	03/01/1990	
46	Lê Đình Chiêu	BM Quản trị doanh nghiệp Mỏ	01/07/1986	
47	Tạ Quang Chiêu	BM Tin học cơ bản	13/05/1977	
48	Vũ Thị Chinh	BM Tuyển khoáng	29/07/1978	
49	Phạm Văn Chung	BM Trắc địa mỏ	27/02/1980	
50	Trần Trung Chuyên	BM Tin học Trắc địa	19/10/1977	
51	Nguyễn Thị Kim Dung	BM Tư tưởng Hồ Chí Minh	03/09/1978	
52	Trần Anh Dũng	BM Kinh tế cơ sở	23/05/1978	
53	Võ Ngọc Dũng	BM Trắc địa mỏ	02/02/1979	
54	Bùi Thị Thùy Dương		20/05/1979	
55	Nguyễn Phương Đông	BM Kỹ thuật môi trường	01/12/1987	
56	Hoàng Anh Đức	BM Công nghệ phần mềm	17/03/1984	
57	Lê Ngọc Giang	BM Trắc địa Phổ thông	12/10/1986	
58	Đỗ Thị Vân Hà	BM Tư tưởng Hồ Chí Minh	26/05/1984	
59	Lê Thị Thu Hà	BM Trắc địa mỏ	30/04/1978	
60	Nguyễn Thị Thúy Hà		25/01/1978	
61	Đỗ Thị Hải	BM Địa sinh thái và CNMT	01/09/1980	
62	Trần Hồng Hạnh	BM Đo ảnh và Viễn thám	27/04/1982	
63	Phạm Thị Hồng Hạnh	BM Kế toán doanh nghiệp	30/05/1979	
64	Nguyễn Thị Thu Hiền	BM Hóa	11/08/1979	
65	Lê Thị Thu Hồng	BM Kế toán doanh nghiệp	21/10/1986	
66	Nguyễn Thị Thu Hương	BM Đường lối cách mạng của ĐCSVN	14/08/1977	
67	Lê Thị Thu Hường	BM Quản trị doanh nghiệp Mỏ	25/01/1981	
68	Nguyễn Thị Hòa	BM Kỹ thuật môi trường	05/07/1986	
69	Nguyễn Thị Hồng	BM Kỹ thuật môi trường	22/03/1987	
70	Diêm Công Hoàng	BM Mạng Máy tính	18/04/1982	
71	Nguyễn Tiến Hưng	BM Kế toán doanh nghiệp	25/09/1980	
72	Phạm Thu Hương	BM Kế toán doanh nghiệp	22/10/1985	
73	Nguyễn Thị Hường	BM Quản trị doanh nghiệp Mỏ	06/11/1986	
74	Ngô Văn Hường	BM Nguyên lý CN Mác - Lê nin	15/03/1981	
75	Phan Thị Thùy Linh	BM Quản trị doanh nghiệp Mỏ	12/02/1982	
76	Phạm Thị Làn	BM Trắc địa mỏ	20/07/1981	
77	Trần Xuân Miến	BM Địa chính	13/07/1982	
78	Vũ Minh Ngạn	BM Xây dựng hạ tầng cơ sở	04/11/1982	
79	Dương Thị Nhân	BM Kế toán doanh nghiệp	06/07/1985	
80	Dương Thị Tuyết Nhung	BM Pháp luật	8/9/1976	

Số TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Ghi chú
81	Nông Thị Oanh	BM Khoa học máy tính	29/10/1975	
82	Nguyễn Quốc Phi	BM Môi trường cơ sở	04/06/1979	
83	Phí Mạnh Phong	BM Nguyên lý CN Mác - Lê nin	12/01/1978	
84	Nguyễn Thị Phương	BM Nguyên lý CN Mác - Lê nin	17/08/1978	
85	Đỗ Anh Sơn	BM Khai thác hầm lò	29/12/1979	
86	Bùi Trường Sơn	BM Địa chất công trình	20/02/1971	
87	Ngô Thanh Tuấn	BM Điện khí hóa	15/07/1980	
88	Đỗ Thị Phương Thảo	BM Bản đồ	27/03/1978	
89	Trần Đình Thành	BM Địa chính	08/06/1975	
90	Nguyễn Đức Thắng	BM Quản trị doanh nghiệp Mỏ	27/02/1982	
91	Đào Việt Thắng	BM Vật lý	03/06/1983	
92	Vũ Duy Thịnh	BM Hóa	12/10/1979	
93	Đào Đình Thuần	BM Kỹ thuật môi trường	09/12/1964	
94	Nguyễn Văn Thương	BM Quản trị doanh nghiệp Mỏ	13/01/1989	
95	Nguyễn Thị Kim Oanh	BM Kế toán doanh nghiệp	06/01/1979	
96	Nguyễn Thị Minh Thu	BM Kế toán doanh nghiệp	20/12/1986	
97	Nguyễn Thị Huyền Trang	BM Kế toán doanh nghiệp	11/10/1988	
98	Nguyễn Tuấn Vương	BM Tư tưởng Hồ Chí Minh	13/10/1981	
99	Nguyễn Thị Bích Lệ	BM Nguyên lý CN Mác - Lê nin	01/06/1980	
100	Nguyễn Quang Hiệp	Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh	01/12/1981	
101	Trần Xuân Biên	ĐH Tài Nguyên Môi trường	04/05/1980	
102	Nguyễn Ngọc Bích	Đại học Y tế Công cộng	04/11/1977	
103	Bùi Thị Tú Quyên	Đại học Y tế Công cộng	01/01/1981	
104	Nguyễn Quỳnh Anh	Đại học Y tế Công cộng	9/8/1984	
105	Trần Thị Mỹ Hạnh	Đại học Y tế Công cộng	19/09/1979	
106	Lê Thị Kim Ánh	Đại học Y tế Công cộng	22/11/1979	
107	Lê Thị Hải Hà	Đại học Y tế Công cộng	14/02/1986	
108	Nguyễn Thái Quỳnh Chi	Đại học Y tế Công cộng	12/01/1978	
109	Trương Quang Tiến	Đại học Y tế Công cộng	17/08/1978	
110	Nguyễn Bá Học	Đại học Y tế Công cộng	27/02/1982	

Danh sách này có 110 người./.

Số: **780** /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày **12** tháng **6** năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc mở lớp bồi dưỡng tiếng Anh trình độ B2 dành cho giảng viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân, giai đoạn 2008 - 2020;

Căn cứ Kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, viên chức năm 2019,
Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mở lớp bồi dưỡng tiếng Anh trình độ B2 dành cho giảng viên gồm các cán bộ có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Kinh phí lớp bồi dưỡng được lấy từ nguồn kinh phí của Đề án Ngoại ngữ quốc gia 2020 cấp cho Trường.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng Phòng Tổ chức - Cán bộ, Trưởng Phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng các đơn vị có liên quan và các cán bộ có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Các Phó Hiệu trưởng (để p/h chỉ đạo);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: HCTH, TCCB(8).

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Trần Thanh Hải

DANH SÁCH CÁN BỘ THAM GIA LỚP BỒI DƯỠNG TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ B2

(Kèm theo Quyết định số: 780 /MĐC-TCCB ngày 12 tháng 6 năm 2019)

TT	Họ và tên	Đơn vị
1	Vũ Thị Hiền	Bảo tàng địa chất
2	Nguyễn Văn Lợi	Bộ môn Bản đồ
3	Dương Anh Quân	Bộ môn Bản đồ
4	Nguyễn Minh Hòa	Bộ môn Địa chất dầu khí
5	Nguyễn Duy Mười	Bộ môn Địa chất dầu khí
6	Đào Đức Bằng	Bộ môn Địa chất thủy văn
7	Nguyễn Thị Hiền	Bộ môn Địa chính
8	Đỗ Cao Cường	Bộ môn Địa sinh thái và CNMT
9	Nguyễn Quang Minh	Bộ môn Địa sinh thái và CNMT
10	Trần Danh Hùng	Bộ môn Địa vật lý
11	Dương Văn Hào	Bộ môn Địa vật lý
12	Lê Thanh Nghị	Bộ môn Đo ảnh và Viễn thám
13	Phạm Thị thanh Hòa	Bộ môn Đo ảnh và Viễn thám
14	Đặng Quốc Trung	Bộ môn Hệ thống TT và tri thức
15	Nguyễn Thị Kim Oanh	Bộ môn Kế toán doanh nghiệp
16	Nguyễn Thị Huyền Trang	Bộ môn Kế toán doanh nghiệp
17	Nguyễn Hồng Cường	Bộ môn Khai thác hầm lò
18	Lê Quý Thảo	Bộ môn Khai thác lộ thiên
19	Nguyễn Hoàng	Bộ môn Khai thác lộ thiên
20	Đặng Văn Nam	Bộ môn Khoa học máy tính
21	Nguyễn Trần Tuấn	Bộ môn Khoan - Khai thác
22	Nguyễn Văn Thành	Bộ môn Khoan - Khai thác
23	Lê Thị Ngọc Tú	Bộ môn Khoáng thạch - Địa hóa
		Bộ môn Kinh tế cơ sở



TT	Họ và tên	Đơn vị
25	Nguyễn Thị Hồng Loan	Bộ môn Kinh tế cơ sở
26	Hà Thị Chúc	Bộ môn Kỹ thuật Điện - Điện tử
27	Bùi Văn Đức	Bộ môn Kỹ thuật xây dựng
28	Đặng Văn Phi	Bộ môn Kỹ thuật xây dựng
29	Nguyễn Thế Hoàng	Bộ môn Máy và Thiết bị CN
30	Trần Việt Linh	Bộ môn Máy và Thiết bị CN
31	Nguyễn Văn Bình	Bộ môn Môi trường cơ sở
32	Bùi Thị Thùy Dương	Bộ môn Nguyên lý CN Mác - Lênin
33	Phạm Ngọc Tuấn	Bộ môn QTDN Địa chất - Dầu khí
34	Đinh Thị Thu Hà	Bộ môn Sức bền vật liệu
35	Đỗ Ngọc Tú	Bộ môn Sức bền vật liệu
36	Ngô Thị Phương Thảo	Bộ môn Tin học Trắc địa
37	Nguyễn Thị Hiền	Bộ môn Toán
38	Lê Thị Bích Phượng	Bộ môn Toán
39	Lê Thị Thu Hà	Bộ môn Trắc địa Mỏ
40	Nguyễn Việt Nghĩa	Bộ môn Trắc địa Mỏ
41	Trần Trung Tới	Bộ môn Tuyển khoáng
42	Nguyễn Thị Hậu	Bộ môn Vật lý
43	Nguyễn Duyên Phong	Bộ môn Xây dựng CTN và Mỏ
44	Đỗ Ngọc Thái	Bộ môn Xây dựng CTN và Mỏ
45	Phạm Đức Thọ	Bộ môn Xây dựng Hạ tầng cơ sở
46	Hoàng Đình Phúc	Bộ môn Xây dựng Hạ tầng cơ sở
47	Bùi Anh Thắng	Bộ môn Xây dựng Hạ tầng cơ sở

Số 1491 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chỉ định đơn vị đào tạo, bồi dưỡng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của Trường năm 2019;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Trường Đại học Giáo dục là đơn vị tổ chức lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên Hạng III cho giảng viên đại học, cao đẳng tại Trường Đại học Mỏ - Địa gồm các học viên có tên trong danh sách kèm theo. Thời gian học từ ngày 09/11/2019 đến ngày 12/01/2020.

Tổng kinh phí của lớp học là: 92.500.000 (chín mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn) lấy từ nguồn thu sự nghiệp khác của Trường năm 2019.

Điều 2. Giao cho phòng Tổ chức Cán bộ lập kế hoạch, theo dõi lớp học, bố trí lịch học, làm thủ tục và thanh toán các khoản chi phí cho lớp học.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng các đơn vị có liên quan và các học viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Các PHT (để p/h chỉ đạo);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: HCTH, TCCB₍₀₁₎.



GS.TS Trần Thanh Hải

**DANH SÁCH GIẢNG VIÊN THAM DỰ LỚP BỒI DƯỠNG THEO CHUẨN
CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIẢNG VIÊN HẠNG III ĐỢT 2 NĂM 2019**

(Kèm theo Quyết định số 1491 QĐ-MĐC ngày 06 tháng 11 năm 2019)

STT	Họ	Tên	Giới tính	Đơn vị	Ngày tháng năm sinh
1	Trần Quỳnh	An	Nữ	Bộ môn Bản đồ	25/04/1980
2	Đoàn Kim	Bình	Nam	Bộ môn Kỹ thuật cơ khí	27/01/1990
3	Phan Thị Mai	Hoa	Nữ	Bộ môn Môi trường cơ sở	9/11/1988
4	Trần Mai	Hương	Nữ	Bộ môn Tin học Trắc địa	3/12/1980
5	Bùi Minh	Hoàng	Nam	Bộ môn Kỹ thuật cơ khí	8/7/1984
6	Nguyễn Quang	Khánh	Nam	Bộ môn Tin học Trắc địa	25/02/1978
7	Trần Đức	Huân	Nam	Bộ môn Kỹ thuật cơ khí	15/12/1986
8	Vũ Thái Tiến	Dũng	Nam	Bộ môn Khai thác hầm lò	10/12/1986
9	Hoàng Thị	Chung	Nữ	Bộ môn Môi trường cơ sở	10/12/1979
10	Bùi Vinh	Hậu	Nam	Bộ môn Địa chất	25/6/1985
11	Trần Thùy	Linh	Nữ	Bộ môn Trắc địa Công trình	31/12/1987
12	Trần Việt	Linh	Nam	Bộ môn Máy và Thiết bị Công nghiệp	13/06/1988
13	Nguyễn Thế	Lộc	Nam	Bộ môn Công nghệ phần mềm	30/06/1982
14	Nguyễn Văn	Lợi	Nam	Bộ môn Bản đồ	6/10/1984
15	Ngô Hùng	Long	Nam	Bộ môn Tin học Địa chất	14/05/1976
16	Phạm Tuấn	Long	Nam	Bộ môn Sức bền vật liệu	20/12/1980
17	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	Bộ môn Tin học Trắc địa	17/10/1984
18	Đặng Thanh	Mai	Nữ	Bộ môn Ngoại ngữ	22/05/1975
19	Đặng Văn	Nam	Nam	Bộ môn Khoa học máy tính	1/8/1985
20	Trần Thị	Ngọc	Nữ	Bộ môn Kỹ thuật Môi trường	20/11/1988
21	Đinh Bảo	Ngọc	Nam	Bộ môn Tin học Trắc địa	16/12/1989
22	Phạm Thị	Nhung	Nữ	Bộ môn Tuyển khoáng	25/08/1986

23	Phí Mạnh	Phong	Nam	Bộ môn Nguyên lý chủ nghĩa Mác - Lê nin	12/1/1978
24	Nguyễn Duyên	Phong	Nam	Bộ môn Xây dựng Công trình ngầm và Mỏ	1/1/1980
25	Nguyễn Thị Thu	Phúc	Nữ	Bộ môn Ngoại ngữ	3/7/1972
26	Nguyễn Đạo Lý Nhân	Phúc	Nam	Bộ môn Ngoại ngữ	17/8/1991
27	Nguyễn Thị Hữu	Phương	Nữ	Bộ môn Công nghệ phần mềm	26/12/1985
28	Dương Anh	Quân	Nam	Bộ môn Bản đồ	6/8/1981
29	Trần Anh	Quân	Nam	Bộ môn Địa sinh thái và Công nghệ môi trường	8/11/1985
30	Nguyễn Văn	Quang	Nam	Bộ môn Khai thác hầm lò	12/2/1988
31	Phạm Ngọc	Quang	Nam	Bộ môn Trắc địa Cao cấp	2/11/1988
32	Phan Minh	Quang	Nam	Bộ môn Kế toán doanh nghiệp	6/12/1990
33	Hoàng Đình	Quế	Nam	Bộ môn Địa chất	20/04/1985
34	Phan Việt	Son	Nam	Bộ môn Tìm kiếm thăm dò	27/07/1977
35	Ngô Hà	Son	Nam	Bộ môn Lọc hóa dầu	31/10/1984
36	Hoàng Văn	Tài	Nam	Bộ môn Hình họa	21/08/1979
37	Dương Thị	Tâm	Nữ	Bộ môn Tin học Địa chất	12/10/1973
38	Vũ Thanh	Tâm	Nam	Bộ môn Ngoại ngữ	1/12/1981
39	Phạm Đình	Tân	Nam	Bộ môn Mạng máy tính	1/1/1981
40	Nguyễn Việt	Thắng	Nam	Bộ môn Sức bền vật liệu	19/11/1978
41	Bùi Anh	Thắng	Nam	Bộ môn Xây dựng Hạ tầng Cơ sở	22/01/1989
42	Nguyễn Thị Kim	Thanh	Nữ	Bộ môn Trắc địa Công trình	28/08/1984
43	Nguyễn Thị	Thanh	Nữ	Bộ môn Công nghệ phần mềm	14/11/1986
44	Nguyễn Chí	Thành	Nam	Bộ môn Xây dựng CTN và Mỏ	01/9/1983
45	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	Bộ môn Tìm kiếm thăm dò	21/05/1979
46	Lê Quý	Thảo	Nam	Bộ môn Khai thác lộ thiên	14/02/1983
47	Đặng Phương	Thảo	Nữ	Bộ môn Khai thác hầm lò	18/04/1989
48	Đinh Văn	Thiên	Nam	Bộ môn Vật lý	6/6/1989

49	Dương Chí	Thiện	Nam	Bộ môn Tin học Cơ bản	7/3/1976
50	Phạm Đức	Thọ	Nam	Bộ môn Xây dựng Hạ tầng Cơ sở	3/3/1983
51	Nguyễn Thị Kim	Thoa	Nữ	Bộ môn Hóa	23/10/1985
52	Nguyễn Huy	Thông	Nam	Bộ môn Giáo dục thể chất	18/09/1983
53	Đào Anh	Thư	Nữ	Bộ môn Mạng máy tính	4/5/1980
54	Trần Thị Thu	Thúy	Nữ	Bộ môn Mạng máy tính	14/01/1981
55	Hoàng Thị	Thủy	Nữ	Bộ môn Trắc địa Phổ thông	20/01/1977
56	Phạm Thị	Thủy	Nữ	Bộ môn Kỹ thuật cơ khí	10/10/1978
57	Phạm Văn	Tiến	Nam	Bộ môn Máy và Thiết bị Công nghiệp	9/8/1973
58	Trần Mạnh	Tiến	Nam	Bộ môn Sức bền Vật liệu	27/01/1986
59	Tạ Thị	Toán	Nữ	Bộ môn Tìm kiếm thăm dò	23/05/1977
60	Hồ Thị Thảo	Trang	Nữ	Bộ môn Công nghệ phần mềm	10/11/1983
61	Hà Hữu Cao	Trình	Nam	Bộ môn Toán	8/10/1984
62	Hoàng Anh	Tuấn	Nam	Bộ môn Trắc địa Phổ thông	10/2/1975
63	Nguyễn Văn	Tuệ	Nam	Bộ môn Kỹ thuật cơ khí	3/10/1972
64	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	Bộ môn Kỹ thuật cơ khí	24/11/1985
65	Nguyễn Sơn	Tùng	Nam	Bộ môn Kỹ thuật cơ khí	22/01/1988
66	Uông Quang	Tuyến	Nam	Bộ môn Tự động hóa XN Mô và Dầu khí	19/12/1981
67	Đào Thị	Tuyết	Nữ	bộ môn Pháp luật	19/10/1990
68	Nguyễn Đăng	Tấn	Nam	Bộ môn Máy và Thiết bị Công nghiệp	01/4/1979
69	Trịnh Thị	Vân	Nữ	Bộ môn Ngoại ngữ	4/11/1986
70	Trần Thị Tuyết	Vinh	Nữ	Bộ môn Bản đồ	22/02/1983
71	Nguyễn Thị Hải	Yến	Nữ	Bộ môn Tin học Địa chất	22/12/1980
72	Nguyễn Thị Hải	Yến	Nữ	Bộ môn Thiết bị dầu khí và công trình	17/09/1984
73	Lê Thị	Yến	Nữ	Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh	1/5/1985

(Tổng số 73 người)